

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2020/HS-ST

Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Lê Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Thế A, sinh năm 1986 tại An Giang; thường trú: số 207/10A khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Trương Thị N; vợ là Nguyễn Kim Th, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 20/12/2019 bị Công an thị xã (nay là thành phố) Th, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng;

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 15/3/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thái D, sinh năm 2000 tại An Giang; thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H và bà Ngô Thị Diệu Tr; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 15/3/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1984; thường trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; tạm trú: khu phố T, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1978; thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (cha của bị cáo Nguyễn Thái D); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thái D và Trương Thế A là bạn bè, cả hai không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng 15 giờ ngày 14/3/2020, A nảy sinh ý định tìm tài sản có giá trị để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. A rủ D, D đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 67T1-9580 chở D đi từ phường B, thành phố Th đến địa bàn thuộc khu phố Th, thị xã T để tìm tài sản. Khi đến quán phở H thuộc khu phố T, phường Th, nhìn thấy phía trước quán có 01 xe đạp điện màu xanh nên A dừng lại cách quán khoảng 10m rồi đi bộ đến vị trí xe đạp điện, còn D thì đứng đợi. A dẫn xe đạp điện đến chỗ D rồi D điều khiển xe mô tô biển số 67T1-9580 dùng chân đẩy A điều khiển xe đạp điện chạy về hướng phường T, thị xã T. Khi đi đến khu vực tượng đài C thuộc phường T, A và D bị lực lượng tuần tra Công an phường phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua công tác kiểm tra, A và D khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt xe đạp điện tại quán phở H thuộc khu phố T, phường Th nên Công an phường T bàn giao A và D cùng tang vật cho Công an phường Th xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Công an phường Th tiến hành xác minh, lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao A, Dương cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX ASAMA A-48, màu xanh, số sườn BMX 2802217, số động cơ 204974835; 01 xe mô tô biển số 67T1-9580; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67T1-9580; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thái D và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thế A.

Bản kết luận định giá tài sản số 102/KLTS-TTHS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX ASAMA A-48, màu xanh, số sườn BMX 2802217, số động cơ 204974835 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 5.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe này là tài sản của bà Huỳnh Thị K nên ngày 23/3/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe cho bà K, bà K không có yêu cầu gì khác.

Xe mô tô biển số 67T1-9580 do ông Nguyễn Hữu S đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông S khai mua xe vào năm 2012, đến năm 2015 thì bán cho một người đàn ông không rõ nhân thân. Dương khai nhận xe này là của ông Nguyễn Thế H – cha của D mua, do không có xe đi lại nên D đã lấy xe của ông H để sử dụng. Ông H khai xe này do ông mua lại của một người đàn ông không rõ nhân thân, ông H không biết D dùng xe này để đi chiếm đoạt tài sản và có yêu cầu được nhận lại xe.

Bản Cáo trạng số 149/CT-VKS-TU ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trương Thế A và Nguyễn Thái D về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Trương Thế A từ 09 đến 12 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D từ 06 đến 09 tháng tù

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 14/3/2020, tại khu phố T, phường Th, thị xã T, Bình Dương, hai bị cáo Trương Thế A và Nguyễn Thái D đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Huỳnh Thị K, lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện nhãn hiệu BMX ASAMA A-48, màu xanh, số sườn BMX 2802217, số động cơ 204974835 trị giá 5.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Trong vụ án này, bị cáo A là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, lại có nhân thân xấu với một tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hình phạt của bị cáo A phải cao hơn hình phạt của bị cáo D.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt của hai bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân; trả lại cho ông Nguyễn Thế H 01 xe mô tô biển số 67T1-9580 và giấy chứng nhận đăng ký xe vì không liên quan đến tội phạm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Thế A và Nguyễn Thái D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Thế A 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Trương Thế A giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thế A;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái D giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thái D.

- Trả lại cho ông Nguyễn Thế H 01 xe mô tô biển số 67T1-9580 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Trương Thế A và Nguyễn Thái D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí

